

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU CHÀO GIÁ
Kính gửi: Quý nhà thầu

Hiện nay, Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ đang có kế hoạch thực hiện công tác "Bảo dưỡng các hầm đồng hồ tổng bán sỉ nước sạch cho Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc; Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ; vệ tinh Lâm Thị Kha và một số đồng hồ tổng DMA trên mạng lưới do XNCN Cần Giờ quản lý".

Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ kính mời Quý nhà cung cấp tham gia chào giá thực hiện công tác trên.

Phạm vi yêu cầu, khối lượng công việc, yêu cầu về kỹ thuật hàng hóa/công việc, thời gian cung cấp, địa điểm thực hiện, thời gian bảo hành, hiệu lực của thư chào giá, thời hạn nộp thư chào giá và một số thông tin khác theo hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.

Mọi thông tin cần làm rõ, xin liên hệ: 0975.767.747 – Ông Châu Ngọc Sơn
Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ rất mong nhận được báo giá từ Quý nhà cung cấp.

Trân trọng,



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Công tác: Bảo dưỡng các hầm đồng hồ tổng bán sỉ nước sạch cho Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc; Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ; vệ tinh Lâm Thị Kha và một số đồng hồ tổng DMA trên mạng lưới do XNCN Cần Giờ quản lý

Đính kèm: Thư mời chào giá của Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ ngày 18 tháng 12 năm 2025

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Phạm vi yêu cầu:

- + Tên công tác: Bảo dưỡng các hầm đồng hồ tổng bán sỉ nước sạch cho Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc; Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ; vệ tinh Lâm Thị Kha và một số đồng hồ tổng DMA trên mạng lưới do XNCN Cần Giờ quản lý.
- + Quý nhà thầu thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-XNCG-KHVT ngày 05 tháng 12 năm 2025 (đính kèm) và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- + Danh mục, khối lượng thực hiện: Theo bảng đính kèm
- + Địa điểm thực hiện: Tại vị trí các hầm đồng hồ tổng.
- + Thời gian thực hiện: 60 ngày.
- + Khối lượng thực hiện:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Mô tả (Yêu cầu về nhãn hiệu, mã sản phẩm, đặc tính kỹ thuật,...) (nếu có)	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Ghi chú
A	Hầm đồng hồ ĐHT DN150 tại đường Công vụ, xã Bình Khánh - khách hàng: Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ (Quang Đạo)					
01	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tủ điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
02	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tủ điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
03	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm	ca	1,0000			

	nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).					
04	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
05	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
06	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
07	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
08	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
09	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
10	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
11	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
12	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
13	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			

14	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
15	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
16	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
17	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
18	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
19	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
20	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
21	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
22	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
23	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
24	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm	ca	1,0000			

	nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).					
25	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
26	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
27	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
28	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
29	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
30	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
B	Hầm đồng hồ DHT DN150 đối diện ngã ba Bà Xán, xã Bình Khánh - khách hàng: Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ (Quang Đạo)					
31	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
32	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0168			
33	Tháo dỡ tấm đan	cái	2,0000			
34	Bơm nước	ca	1,0000			
35	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,3000			
36	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0030			

37	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi $\leq 5\text{km}$ - Cấp đất 1	100m ³ /1km	0,0030			
38	Lắp dựng, tháo dỡ dân giáo	100m ²	0,0168			
39	Vệ sinh bề tông hầm	m ²	13,8900			
40	Bôi mỡ bulong cũ	1 cái	24,0000			
41	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m ²	0,8200			
42	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ đăng thế, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
43	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
44	Gia cố cáp tín hiệu (quấn keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
45	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	10,0000			
46	Kiểm tra, bảo trì cáp đăng áp (tra dầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
47	Máy đo điện trở	ca	0,5000			
48	Máy đo điện áp	ca	0,5000			
49	Kiểm tra hộp đầu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
50	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	1,0000			
51	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cáp tín hiệu trong tủ, đầu cắm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
52	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	1,0000			
53	Máy phát điện	ca	0,5000			
54	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	3,0000			

55	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chỉ, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
56	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
57	Lắp đặt lại tấm đan	cái	2,0000			
58	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
59	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	1,0000			
60	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)	bộ	1,0000			
C	Hầm đồng hồ DIIT DN100 ngã ba Bà Xán, xã Bình Khánh					
61	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
62	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0168			
63	Tháo dỡ tấm đan	cái	2,0000			
64	Bơm nước	ca	1,0000			
65	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,3000			
66	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0030			
67	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi ≤5km - Cấp đất I	100m ³ /1km	0,0030			
68	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo	100m ²	0,0168			
69	Vệ sinh bê tông hầm	m ²	7,6000			
70	Bồi mỡ bulong cũ	1 cái	24,0000			

71	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m2	0,8200			
72	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ đăng thể, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
73	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
74	Gia cố cáp tín hiệu (quản keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
75	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	10,0000			
76	Kiểm tra, bảo trì cáp đăng áp (tra đầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
77	Máy đo điện trở	ca	0,5000			
78	Máy đo điện áp	ca	0,5000			
79	Kiểm tra hộp đầu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
80	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	1,0000			
81	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cáp tín hiệu trong tủ, đầu cắm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
82	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	1,0000			
83	Máy phát điện	ca	0,5000			
84	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	3,0000			
85	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chì, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
86	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm	công	0,5000			

	tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)					
87	Lắp đặt lại tấm đan	cái	2,0000			
88	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
89	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	1,0000			
90	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)	bộ	1,0000			
D	Hầm đồng hồ ĐHT DN100 khu dân cư Cá Cháy 1, xã An Thới Đông – ĐHT dùng cho DMA					
91	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
92	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0168			
93	Tháo dỡ tấm đan	cái	2,0000			
94	Bơm nước	ca	1,0000			
95	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,3000			
96	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0030			
97	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi ≤5km - Cấp đất I	100m ³ /1km	0,0030			
98	Lắp dựng, tháo dỡ dân giáo	100m ²	0,0168			
99	Vệ sinh bề tổng hầm	m ²	7,6000			
100	Bôi mỡ bulong cũ	1 cái	24,0000			
101	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m ²	0,8200			
102	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ đăng thế, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			

103	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
104	Gia cố cáp tín hiệu (quấn keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	0,5000		
105	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	10,0000		
106	Kiểm tra, bảo trì cáp đẳng áp (tra dầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
107	Máy đo điện trở	ca	0,5000		
108	Máy đo điện áp	ca	0,5000		
109	Kiểm tra hộp đầu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
110	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	1,0000		
111	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cáp tín hiệu trong tủ, đầu cảm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
112	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	1,0000		
113	Máy phát điện	ca	0,5000		
114	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	3,0000		
115	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chỉ, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
116	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)	công	0,5000		
117	Lắp đặt lại tấm đan	cái	2,0000		
118	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		

119	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	1,0000			
120	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)	bộ	1,0000			
E	Hầm đồng hồ 02 Hầm ĐHT DN100 – khách hàng: Lâm Thị Kha					
121	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	2,0000			
122	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0336			
123	Tháo dỡ tấm đan	cái	4,0000			
124	Bơm nước	ca	2,0000			
125	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,6000			
126	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0060			
127	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi ≤5km - Cấp đất I	100m ³ /1km	0,0060			
128	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo	100m ²	0,0336			
129	Vệ sinh bê tông hầm	m ²	15,2000			
130	Bôi mỡ bulong cũ	1 cái	48,0000			
131	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m ²	1,6400			
132	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ đăng thể, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
133	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
134	Gia cố cáp tín hiệu (quấn keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	1,0000			
135	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	20,0000			

136	Kiểm tra, bảo trì cáp đẳng áp (tra dầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
137	Máy đo điện trở	ca	1,0000			
138	Máy đo điện áp	ca	1,0000			
139	Kiểm tra hộp đấu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
140	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	2,0000			
141	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cáp tín hiệu trong tủ, đầu cắm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
142	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	2,0000			
143	Máy phát điện	ca	1,0000			
144	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	6,0000			
145	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chì, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
146	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)	công	1,0000			
147	Lắp đặt lại tấm đan	cái	4,0000			
148	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	1,0000			
149	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	2,0000			
150	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra	bộ	2,0000			

	đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)					
F	Hầm đồng hồ ĐHT DN100 khu dân cư Phước Lộc, xã Cần Giở – khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc					
151	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
152	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0168			
153	Tháo dỡ tấm đan	cái	2,0000			
154	Bơm nước	ca	1,0000			
155	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,3000			
156	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0030			
157	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi ≤5km - Cấp đất I	100m ³ /1km	0,0030			
158	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo	100m ²	0,0168			
159	Vệ sinh bê tông hầm	m ²	7,6000			
160	Bôi mỡ bulong cũ	1 cái	24,0000			
161	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m ²	0,8200			
162	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ dâng thế, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
163	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
164	Gia cố cáp tín hiệu (quấn keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
165	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	10,0000			
166	Kiểm tra, bảo trì cáp đẳng áp (tra dầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
167	Máy đo điện trở	ca	0,5000			
168	Máy đo điện áp	ca	0,5000			

169	Kiểm tra hộp đấu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
170	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	1,0000			
171	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cáp tín hiệu trong tủ, đầu cắm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
172	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	1,0000			
173	Máy phát điện	ca	0,5000			
174	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	3,0000			
175	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chỉ, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
176	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
177	Lắp đặt lại tấm đan	cái	2,0000			
178	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
179	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	1,0000			
180	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)	bộ	1,0000			
G	Hầm đồng hồ DHT DN100 đối diện Đồn biên phòng Long					

	Hòa, xã Cần Giờ - DHT tách mạng					
181	Vận chuyển máy móc thiết bị đến chân công trình (máy bơm nước, máy nén khí, tời điện, máy thổi hút khí...).	ca	1,0000			
182	Phát dọn cỏ	100m ²	0,0168			
183	Tháo dỡ tấm đan	cái	2,0000			
184	Bơm nước	ca	1,0000			
185	Nạo vét bùn đất trong hầm	m ³	0,3000			
186	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi ≤1000m - Cấp đất I	100m ³	0,0030			
187	Vận chuyển đất 4km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi ≤5km - Cấp đất I	100m ³ /1km	0,0030			
188	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo	100m ²	0,01168			
189	Vệ sinh bề tông hầm	m ²	7,6000			
190	Bôi mờ bulong cũ	1 cái	24,0000			
191	Vệ sinh ống và phụ kiện bằng phun nước cao áp	1m ²	0,8200			
192	Vệ sinh cáp tín hiệu, bộ đăng thế, dây dẫn áp lực (nhân công 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
193	Vệ sinh các phụ kiện đầu nối liên quan trong hầm (nhân công bậc 3,5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
194	Gia cố cáp tín hiệu (quấn keo+ chống tia UV và sắp xếp lại dây (nhân công bậc 3.0/7 nhóm 2)	công	0,5000			
195	Keo bảo vệ+ chống tia UV	m	10,0000			
196	Kiểm tra, bảo trì cáp đăng áp (tra dầu mỡ hoặc keo, đo xác nhận điện trở- nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
197	Máy đo điện trở	ca	0,5000			
198	Máy đo điện áp	ca	0,5000			
199	Kiểm tra hộp đấu nối tín hiệu đồng hồ (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000			
200	Gia cố keo silicon các lỗ cáp	bộ	1,0000			
201	Vệ sinh tủ chứa bộ hiển thị và các thiết bị liên quan (trong và	công	0,5000			

	ngoài tủ, mặt hiển thị đồng hồ, cấp tín hiệu trong tủ, đầu cắm kết nối, dây áp lực, thiết bị data-logger và các thiết bị khác) (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)				
202	Lưới chắn chuột bỏ vào tủ tín hiệu	cái	1,0000		
203	Máy phát điện	ca	0,5000		
204	Thăm dò từ bằng máy MF-2-100, cấp địa hình III-IV	1 quan sát địa vật lý	3,0000		
205	Kiểm tra đồng hồ, mặt LCD, niêm chỉ, chụp hình và lưu trữ hình ảnh, tọa độ GPS vị trí (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
206	Đo, kiểm tra thông số điện trở, điện cực; thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, kiểm tra đồng hồ (nhân công bậc 4.0/7 nhóm 2)	công	0,5000		
207	Lắp đặt lại tấm đan	cái	2,0000		
208	Vệ sinh, dọn dẹp và hoàn trả hiện trường (nhân công bậc 3.5/7 nhóm 2)	công	0,5000		
209	Lắp dựng, tháo dỡ hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo	vị trí	1,0000		
210	Thuê bộ kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn nhà sản xuất: Thông số điện trở, điện cực; Thông số hiển thị theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; Kiểm tra đồng hồ (không tính chi phí gián tiếp và thu nhập chịu thuế tính trước)	bộ	1,0000		

Mục 2. Thời gian khảo sát thực tế (nếu có):

- + Quý nhà thầu có thể khảo sát thực tế hiện trường tại vị trí các hầm cụ thể:
 - 01 Hầm ĐHT DN150 tại đường Công vụ, xã Bình Khánh - khách hàng: Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ (Quang Đạo).
 - 01 Hầm ĐHT DN150 đối diện ngã ba Bà Xán, xã Bình Khánh - khách hàng: Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ (Quang Đạo).
 - 01 Hầm ĐHT DN100 ngã ba Bà Xán, xã Bình Khánh.

- 01 Hầm DHT DN100 khu dân cư Cá Cháy 1, xã An Thới Đông – DHT dùng cho DMA.
 - 02 Hầm DHT DN100 – khách hàng: Lâm Thị Kha.
 - 01 Hầm DHT DN100 khu dân cư Phước Lộc, xã Cần Giờ – khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc.
 - 01 Hầm DHT DN100 đối diện Đồn biên phòng Long Hòa, xã Cần Giờ - DHT tách mạng.
- + Thời gian nhà thầu đề nghị khảo sát phải trước thời điểm kết thúc tiếp nhận báo giá tối thiểu 24h.
- + Thông tin liên hệ khảo sát: Ban Kế hoạch Vật tư - Xi nghiệp Cấp nước Cần Giờ, ĐTLL: 0979.657.676 – Ông Nguyễn Đông Lưu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của Quý nhà thầu chào giá:

- + Quy định tại Điều 6 của Quyết định số 2630/QĐ-TCT-KHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 (Quý nhà thầu tham khảo tại mục tài liệu của website: capnuoccangio.com.vn).

Mục 4. Bảo đảm cạnh tranh:

- + Quy định tại Điều 7 của Quyết định số 2630/QĐ-TCT-KHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 (Quý nhà thầu tham khảo tại mục tài liệu của website: capnuoccangio.com.vn).

Mục 5. Thành phần báo giá:

Báo giá do Quý nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Thư chào giá (báo giá) và Biểu giá. Khuyến khích Quý nhà thầu chào theo Mẫu trong Chương II.
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh cá thể, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp. (áp dụng khi nhà thầu không phải là cá nhân).

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Thời gian có hiệu lực của báo giá đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Mục 7. Thư chào giá (báo giá), giá chào và biểu giá:

1. Giá chào là giá do Quý nhà thầu ghi trong Thư chào giá (báo giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công tác trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào giá như chi phí khảo sát, cung cấp hàng hoá, vận chuyển, nhân công lắp đặt (nếu có), kiểm tra, thử nghiệm, bảo hành, thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí liên quan khác. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
2. Trường hợp Quý nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của Quý nhà thầu là không hợp lệ và không được xem xét.

3. Thư chào giá (báo giá) cần đầy đủ các thông tin: ngày tháng năm phát hành, ký tên, đóng dấu (trừ nhà thầu là cá nhân hoặc hộ kinh doanh), thời gian hiệu lực, thời gian cung cấp hàng hóa, thời gian bảo hành hàng hóa và một số thông tin cần thiết khác. Đồng thời, phải gửi kèm giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.
4. Thư chào giá (báo giá) cần mời làm rõ, tu chỉnh, bổ sung bao gồm:
 - + Thư chào giá chưa ghi ngày tháng năm.
 - + Thư chào giá không có đầy đủ chữ ký và đóng dấu nếu là doanh nghiệp; không có đầy đủ chữ ký nếu nhà thầu là cá nhân, hộ kinh doanh cá thể.
 - + Có hiệu lực ngắn hơn so với quy định.
 - + Có thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá thời gian so với yêu cầu của hồ sơ mời chào giá.
 - + Đơn giá không gửi kèm giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật (không áp dụng đối với nhà thầu là cá nhân).
 - + Việc làm rõ, tu chỉnh, bổ sung không làm thay đổi đơn giá đã chào.
5. Thư chào giá (báo giá) không đáp ứng:
 - + Không đầy đủ thông tin (kể cả sau khi yêu cầu làm rõ, tu chỉnh, bổ sung).
 - + Không đáp ứng theo yêu cầu chào giá (kể cả sau khi yêu cầu làm rõ, tu chỉnh, bổ sung).

Mục 8. Nộp, tiếp nhận báo giá:

1. Quý nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về trụ sở làm việc của Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ trước 09h00 ngày 26. tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:
 - + Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Xóm Chiếu hoặc Số 2, Rừng Sác, ấp An Đông, xã An Thới Đông.
 - + Email: cuocdichvu-baogia@capnuoccangio.com.vn
 - + Điện thoại: 0979.657.676 – Ông Nguyễn Đông Lưu.
2. Các báo giá được gửi đến Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét và được gửi trả theo nguyên trạng.
3. Để đảm bảo bảo mật thông tin của Quý nhà thầu, thư báo giá nên bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Thư báo giá theo yêu cầu báo giá công tác “Bảo dưỡng các hầm đồng hồ tổng bán si nước sạch cho Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh nhà Phước Lộc; Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Giờ; vệ tinh Lâm Thị Kha và một số

đồng hồ tổng DMA trên mạng lưới do XNCN Cần Giờ quản lý” ngày 11 tháng 12 Năm 2025.”.

4. Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng Quý nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ lập văn bản kết thúc tiếp nhận Thư báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên đơn vị chào giá, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá.

Mục 9. Tiêu chí đánh giá và điều kiện xét duyệt lựa chọn:

1. Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ sẽ đánh giá các đề xuất báo giá theo phương pháp như sau:

- + Phương pháp đánh giá tính hợp lệ và tính đầy đủ thông tin của thư báo giá: Sử dụng phương pháp đạt hoặc không đạt.
- + Phương pháp đánh giá yêu cầu về kỹ thuật trong bản yêu cầu chào giá: Sử dụng phương pháp đạt hoặc không đạt.
- + Phương pháp đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

2. Tiêu chí đánh giá:

STT	Nội dung đánh giá	Quý Nhà thầu	Quý Nhà thầu	Quý Nhà thầu
I	Đánh giá tính hợp lệ của Quý nhà thầu và tính đầy đủ của thư báo giá			
1	Tư cách hợp lệ của Quý nhà thầu chào giá	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Tính đầy đủ thông tin, đáp ứng sơ bộ của Thư báo giá + Đầy đủ thông tin ngày tháng năm. + Có chữ ký hợp lệ hoặc đóng dấu của nhà cung cấp. + Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật kèm theo báo giá. (trừ nhà thầu là cá nhân). + Có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo Điều 6 của Quyết định số 2630/QĐ-TCT-KHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2024 (tùy theo loại hình của đơn vị chào giá) + Thời gian hiệu lực của báo giá đáp ứng. + Thời gian bảo hành đáp ứng. + Địa điểm thực hiện đáp ứng.	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
II	Đánh giá về kỹ thuật			

1	Phạm vi cung cấp (chúng loại và số lượng) chào đúng theo yêu cầu chào giá.	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
2	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu mới chào giá (nếu có)	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
3	Hàng hóa/vật liệu chào có ghi rõ mã hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng.	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
4	Biện pháp tổ chức thi công (nếu có)	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng	Đáp ứng/không đáp ứng
5	Tiến độ thực hiện	 ngày	 ngày	 ngày
III	Đánh giá về tài chính			
1	Giá chào (vnd)			
2	Giá chào trước thuế sau khi sửa lỗi số học, hiệu chỉnh sai lệch (vnd)			
3	Giá chào sau thuế sau khi sửa lỗi số học, hiệu chỉnh sai lệch (vnd)			
4	Xếp hạng báo giá (xếp hạng theo giá chào trước thuế sau khi sửa lỗi số học, hiệu chỉnh sai lệch) (vnd).			

3. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ có thể mời Quý Nhà thầu có giá chào sau khi sửa lỗi số học, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) thấp nhất đáp ứng yêu cầu đến thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng.
4. Quý nhà thầu được xem xét, lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
 - b. Có giá chào trước thuế sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh thấp nhất.

Mục 10. Công khai kết quả lựa chọn Quý nhà thầu:

1. Kết quả lựa chọn Quý nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả Quý nhà thầu tham dự chào giá theo đường trực tiếp, bưu điện, email,... và được đăng tải thông tin trên Website <https://capnuoccangio.com.vn>.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn Quý nhà thầu, nếu có Quý nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông báo, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ sẽ có văn bản trả lời gửi cho Quý nhà thầu.

Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: không áp dụng.

Mục 11. Tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

a. Tạm ứng hợp đồng (nếu có)

b. Phương thức thanh toán:

- Sau khi công trình được chính thức nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc hàng hóa được giao nhận, Bên B nộp bảo lãnh bảo hành bằng bảo lãnh ngân hàng (giá trị bảo lãnh bằng 5% giá trị khối lượng quyết toán hợp đồng), Bên A sẽ

thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng trong thời gian 20 ngày làm việc (không kể ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ, lễ) kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ bảo hành hàng hóa bằng bảo lãnh ngân hàng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 95% giá trị hợp đồng, giữ lại 5% giá trị khối lượng quyết toán hợp đồng để duy trì nghĩa vụ bảo hành. Đồng thời Bên B phải xuất hóa đơn 100% giá trị hợp đồng cho Bên A. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phần giá trị 5% bảo hành công trình trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận hết thời gian bảo hành.
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng (bản chính).
 - + Các hồ sơ, chứng từ liên quan.
 - + Giấy bảo hành của nhà cung cấp.
 - + Hóa đơn tài chính theo quy định.
 - + Giấy đề nghị thanh toán.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Chương II. CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 01

THƯ CHÀO GIÁ

Ngày:.....

Tên công tác:.....

Kính gửi: Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá tại, chúng tôi:

- Tên Quý nhà thầu:.....;

Cam kết thực hiện công tác nêu trên theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____/[Bằng chữ] cùng với các bảng chào giá hàng hóa dịch vụ kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____.

Hiệu lực của báo giá: ____ kể từ ngày

Chúng tôi cam kết:

1. Hàng hoá cung cấp là mới 100%, đúng nhãn mác, xuất xứ đã kê khai.
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) (không tính trường hợp nhà thầu là cá nhân)
3. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
4. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ ký kết hợp đồng, thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Trân trọng./.

Đại diện đơn vị chào giá
(ký tên, đóng dấu)

